

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

“V/v: Xác định cha cho con”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Văn Hoàn
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thúy Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nhữ Như Nhung – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984;

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân: 019184004711 - Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 19/5/2024;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961;

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân: 024061008332 - Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021;

Nơi cư trú: TDP Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân: 019080012236 - Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021;

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

3.2. Cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012;

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị K trình bày:

Khoảng cuối năm 2010 chị quen biết ông Nguyễn Văn P, trú tại TDP Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2011 chị đi lại với gia đình ông P như người thân thiết trong gia đình, sau nhiều lần đến gia đình ông P và cơm nước tại gia đình ông P, vợ chồng ông P coi chị như người trong nhà, có việc gì trong gia đình cũng gọi chị đến. Năm 2011 ông P nói với chị là vợ chồng ông ấy sống không hạnh phúc, hiện ông đang sống ly thân với bà Bùi Thị Hồng C (vợ của ông P), bản thân chị cũng đang sống ly thân chồng là anh Nguyễn Văn T từ năm 2009 do anh T là lái xe đường dài chạy tuyến đường từ N ra B và có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, anh T về luôn gây sự đánh đập chị, chị đã gọi bố mẹ bên chồng và bố mẹ đẻ của chị đến nói chuyện và tuyên bố chị sống ly thân anh T và sẽ ly hôn anh T vì anh T đã sống như vợ chồng với 1 người phụ nữ khác ở Tiền Giang nên anh T không quan tâm gì đến chị và con cái.

Trong thời gian chị sống ly thân anh T, cuối năm 2011 ông Nguyễn Văn P là người chị quen biết từ năm trước có tình cảm với chị, chị cũng thông cảm với tình trạng hôn nhân của ông P (theo ông P nói ông P đang sống ly thân vợ là bà C) nên chị và ông P có quan hệ tình dục với nhau 2 lần thì chị phát hiện mang thai. Chị không muốn làm ảnh hưởng đến gia đình ông P nên chị có nói với ông P về việc chị đã mang thai và có ý định đi phá thai, ông P ngăn cản không cho chị phá nên chị để vậy sinh con. Ngày 17/9/2012 chị sinh 1 con trai đặt tên là Nguyễn Đức H tại Bệnh viện Đ. Trong thời gian chị mang thai và sinh con, chị không có quan hệ tình dục với anh T (chồng chị) do anh T đi lái xe đường dài vào các tỉnh Miền Nam nên anh T cũng biết chị mang thai đứa con mà chị sinh ra không phải là con của anh T. Vì cháu Nguyễn Đức H được sinh ra trong thời kỳ còn tồn tại quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Nguyễn Văn T nên khi chị đi làm giấy khai sinh chị vẫn kê khai Họ và tên người cha là Nguyễn Văn T.

Năm 2013 chị và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 352/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2022 ông Nguyễn Văn P ly hôn vợ là bà Bùi Thị Hồng C theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2021 trong gia đình chị và ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn T có lời qua tiếng lại về tên người cha của cháu Nguyễn Đức H, chị đã yêu cầu ông Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Đức H đi giám định ADN để xác định xem ông P có phải là cha của cháu H hay không. Kết quả xét nghiệm ADN số 211078IG/DNA ngày 05/7/2021 của Công ty TNHH Đ1 đã kết luận: Ông Nguyễn Văn P có quan hệ huyết thống Bố - Con với cháu Nguyễn Đức H, độ tin cậy >99,9999%. Cháu Nguyễn Đức H do chị sinh ra là con của ông Nguyễn Văn P nên chị có nói với anh Nguyễn Văn T cùng chị ra UBND phường Đ, thành phố T để làm thủ tục thay đổi cải chính tư pháp hộ tịch tên người cha trong giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Đức H nhưng anh T không đi và cho rằng tên người cha trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đức H là Họ và tên của anh Nguyễn Văn T nên anh T vẫn là cha của cháu H, anh T không đồng ý thay đổi tên người cha trong giấy khai sinh của cháu H và gây khó khăn cho chị trong việc thay đổi họ tên người cha trong giấy khai sinh của con.

Khi chị khởi kiện ông Nguyễn Văn P ra Tòa án để xác định cha cho con, chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên Trưng cầu giám định Gen giữa ông Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Đức H. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xác định ông Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Đức H là quan hệ Cha - Con có cùng huyết thống để chị làm các thủ tục hồ sơ pháp lý cho cháu Nguyễn Đức H sau này.

2. Ý kiến của Bị đơn - Ông Nguyễn Văn P trình bày:

Năm 2010 ông quen biết chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; Trú tại tổ dân phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Qua chuyện trò với nhau ông được biết chị K và anh Nguyễn Văn T (chồng chị K), sinh năm 1980; Trú tại xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã sống ly thân 02 năm. Ông và chị K qua lại với nhau và gia đình ông coi chị K như người thân thiết trong nhà. Năm 2011 ông có tâm sự với chị K việc vợ chồng ông sống không hạnh phúc, luôn cãi cọ nhau và ông cũng đã sống ly thân vợ là bà Bùi Thị Hồng C hơn 1 năm nhưng chưa ly hôn.

Khoảng cuối năm 2011 ông và chị K có tình cảm thân thiết hơn, có quan hệ tình dục 1-2 lần thì chị K mang thai. Ông nghe chị K nói với ông là chị K mang thai, bản thân ông biết chắc chắn cái thai đó là con của ông vì anh T (chồng chị K) sống ly thân với chị K đã lâu, không quan tâm gì đến chị K, không trở về nhà thăm nom mẹ con chị K.

Ngày 17/9/2012 chị Nguyễn Thị K sinh 1 con trai đặt tên là Nguyễn Đức H tại Bệnh viện Đ. Thời gian chị K mang thai và sinh con chỉ có ông là người thăm nom, chăm sóc sức khỏe mẹ con chị ấy, ngoài ra không có người nào khác quan tâm đến mẹ con chị K.

Năm 2013 chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T ra Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết ly hôn nhưng đứa con mà chị K sinh ra là con của ông được sinh ra trong thời gian chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T còn đang tồn tại mối quan hệ vợ chồng. Năm 2022 ông và bà Bùi Thị Hồng C thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nay chị Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xác định cha cho con, ông nhất trí với kết quả giám định ADN của Công ty Cổ phần G đã xác định ông là cha của cháu Nguyễn Đức H, ông sẽ có trách nhiệm với đứa con mà chị K sinh ra đặt tên là Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xem xét, giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị K theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Văn T:

Anh T1 không tham gia trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh T1 để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T1 thông qua người thân là bố mẹ đẻ của anh. Anh T1 có ý kiến tại bản tự khai gửi Tòa án như sau: Thông qua gia đình, anh được biết quý Tòa có gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án số 116 ngày 24/6/2025 và Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải gửi đến gia đình anh là ông Nguyễn Văn T2 (bố anh T1), trú tại xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên, anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị K với con chung là cháu Nguyễn Đức Hải H: Anh và chị K có đăng ký kết hôn hợp pháp và chung sống nhiều năm. Cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 là con chung của anh và chị K trong thời kỳ hôn nhân được thể hiện tại Giấy khai sinh của cháu và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 352/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của chị K đề nghị Tòa án xác định ông Nguyễn Văn P là cha của cháu Nguyễn Đức H thì anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị K, anh khẳng định cháu H được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa anh và chị K, anh là cha đẻ của cháu H đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nhiều năm. Sau khi hai vợ chồng ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án, anh nuôi con gái, chị K nuôi cháu H nhưng anh vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc cháu, dành tình yêu thương cho cháu. Việc chị K khởi kiện yêu cầu xác định người khác là cha cháu H là không có cơ sở, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cả anh và cháu H, do đó anh đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn (chị K).

4. Ngày 30 tháng 6 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định Trưng cầu giám định số 01/2025/QĐ-TCGD gửi Công ty Cổ phần G, thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam kèm việc lấy mẫu niêm mạc miệng của ông P và cháu H để trưng cầu giám định Gen của ông Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 xem có cùng huyết thống hay không.

Tại bản Kết luận giám định ADN số 2507/DNA.17 ngày 08 tháng 7 năm 2025, Công ty Cổ phần G đã kết luận: Nguyễn Văn P CÓ quan hệ huyết thống Cha - Con với Nguyễn Đức H với xác suất 99,9999%.

5. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T không tham gia giải quyết vụ án, Tòa án lập biên bản xác minh với ông Nguyễn Văn M - Là trưởng xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên về việc hiện nay anh T có mặt tại địa phương hay không. Qua xác minh ông Nguyễn Văn M - Trưởng xóm L cung cấp: Anh Nguyễn Văn T làm công việc lái xe đường dài chạy tuyến Bắc - N nên thường không có mặt tại nơi cư trú, hiện nay anh Nguyễn Văn T ở cùng nhà với bố mẹ đẻ tại xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên thì thoảng mới về nhà.

6. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - T3:

***Về tố tụng:** Thẩm phán đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Văn T không tham gia giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thông qua người thân trong gia đình là đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T.

***Về nội dung:** Căn cứ vào bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và bản Kết luận giám định ADN số 2507/DNA.17 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Công ty Cổ phần G đã kết luận: Nguyễn Văn P CÓ quan hệ huyết thống Cha – Con với Nguyễn Đức H với xác suất 99,9999%. Ý kiến trình bày của anh Nguyễn Văn T gửi Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên là không có căn cứ.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị K về việc yêu cầu Tòa án xác định cha cho con, tuyên bố ông Nguyễn Văn P là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012.

***Về chi phí tố tụng:** Chị Nguyễn Thị K tự nguyện chịu chi phí giám định Gen, không yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại nên không giải quyết.

***Về án phí:** Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực. Tòa án nhân dân huyện Đ và Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai sáp nhập thành Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân kể từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Chị Nguyễn Thị K khởi kiện ông Nguyễn Văn P yêu cầu Tòa án xác định cha cho con, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và được quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thụ lý vụ án, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao ban hành Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân vụ án nay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T không tham giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thông qua người thân trong gia đình là đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T.

***Về nội dung:**

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K về việc “Xác định cha cho con”, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với ý kiến trình bày của Nguyên đơn (chị Nguyễn Thị K), Bị đơn (ông Nguyễn Văn P) trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Năm 2011 chị Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn P quen biết nhau và có quan hệ tình dục với nhau nên chị K mang thai. Ngày 17/9/2012 chị Nguyễn Thị K sinh được 1 con trai đặt tên là Nguyễn Đức H tại Bệnh viện Đ. Việc chị K mang thai và sinh con, đặt tên con là Nguyễn Đức H còn trong thời kỳ tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn T. Ngày 30/9/2013 chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 352/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Quá trình giải quyết vụ án, chị K trình bày bản thân chị sống ly thân với anh Nguyễn Văn T từ năm 2009 do anh T là lái xe đường dài chạy tuyến đường từ N ra B và có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, anh T không quan tâm gì đến chị và con cái. Ông P thừa nhận ông có quan hệ quen biết chị Nguyễn Thị K từ năm 2011, trong thời gian chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T sống ly thân ông có quan hệ tình dục với chị K và chị K đã mang thai. Trong thời gian chị K mang thai và sinh con chỉ có ông là người thăm nom, chăm sóc sức khỏe mẹ con chị K, ngoài ra không có người nào khác quan tâm đến chị K.

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị K có đăng ký kết hôn hợp pháp và chung sống nhiều năm. Cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 là con chung của anh và chị K trong thời kỳ hôn nhân được thể hiện tại Giấy khai sinh của cháu và Quyết định ly hôn số 352/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị K yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn P là cha của cháu Nguyễn Đức H. Anh khẳng định cháu H được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa anh và chị K, anh là cha đẻ của cháu H đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nhiều năm, anh đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Qua ý kiến trình bày của các bên đương sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xem xét các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thái Nguyên) đã ra Quyết định Trưng cầu giám định Gen của ông Nguyễn Văn P và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 để xác định huyết thống Cha - Con.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định ADN số 2507/DNA.17 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Công ty Cổ phần G đã kết luận: Nguyễn Văn P CÓ quan hệ huyết thống Cha - Con với Nguyễn Đức H với xác suất 99,9999%.

Kết quả giám định là phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn P về thời gian hai bên đi lại với nhau, có quan hệ tình dục và sinh ra cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 trong thời gian chị Nguyễn Thị K và anh

Nguyễn Văn T sống ly thân, cháu H được sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của chị K và anh T. Vì vậy yêu cầu xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị K đối với ông Nguyễn Văn P và con trai Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 do chị K sinh ra tại Bệnh viện Đ có quan hệ huyết thống Cha - Con là yêu cầu có căn cứ, cần được chấp nhận. Không chấp nhận ý kiến của anh Nguyễn Văn T.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện chịu chi phí giám định Gen và chi phí thuê xe đi giám định Gen, tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), chị không yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải trả lại chị.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Các điều 271, 273, 482, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 3, 6, 7, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31 Luật Hộ tịch;

- Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K về việc “Xác định cha cho con”. Xác định ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 theo bản kết luận giám định ADN số 2507/DNA.17 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Công ty Cổ phần G đã kết luận: Nguyễn Văn P CÓ quan hệ huyết thống Cha – Con với Nguyễn Đức H với xác suất 99,9999%.

2. Quyền và nghĩa vụ giữa anh Nguyễn Văn T với cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Ông Nguyễn Văn P có quyền thực hiện đăng ký cải chính hộ tịch Họ và tên người cha cho con Nguyễn Đức H, sinh ngày 17/9/2012 theo quy định của Luật Hộ tịch.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, ông Nguyễn Văn P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5 - TN;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5 - TN;
- UBND p. Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái